ĐỀ CƯƠNG CUỐI KÌ II - ĐỊA LÍ 7

**Châu Đại Dương**

## ****1. Vị trí địa lí, phạm vi châu Đại Dương****

Châu Đại Dương gồm hai bộ phận là lục địa Ô-xtrây-li-a và vùng đảo châu Đại Dương.

### **a. Lục địa Ô-xtrây-li-a**

***- Vị trí:***

+ Nằm ở phía Tây Nam Thái Bình Dương.

+ Thuộc bán cầu Nam.

- Diện tích: gần 7,7 triệu km2.

***- Đặc điểm:***

+ Có dạng hình khối rõ rệt do ít bị chia cắt.

+ Từ Bắc xuống Nam dài hơn 3.000 km.

+ Từ Tây sang Đông, nơi rộng nhất khoảng 4.000 km.

### **b. Vùng đảo châu Đại Dương**

***- Vị trí:*** Nằm ở trung tâm Thái Bình Dương.

***- Diện tích***: Khoảng 1 triệu km2.

***- Đặc điểm:***

+ Bao gồm bốn khu vực: Mê-la-nê-di, Mi-crô-nê-di, Pô-li-nê-di, Niu Di-len trải trên không gian rất rộng lớn.

+ Có nhiều đảo, chủ yếu là đảo nhỏ.

## ****2. Đặc điểm tự nhiên****

### **a. Địa hình**

### **\*Lục địa Ô-xtrây-li-a:**

***- Phía Tây là vùng sơn nguyên Tây Ô-xtrây-li-a:***

+ Độ cao trung bình dưới 500 m.

+ Trên bề mặt là các hoang mạc cát, hoang mạc đá, cao nguyên và núi thấp như cao nguyên Bác-li, cao nguyên Kim-bơc-li, hoang mạc Vic-to-ri-a lớn,...

***- Ở giữa là vùng đồng bằng Trung tâm:***

+ Lớn nhất là bồn địa Ác-tê-di-an lớn.

+ Độ cao trung bình dưới 200 m.

+ Rất khô hạn, bề mặt có nhiều bãi đá, đồng bằng cát, đụn cát.

+ Nhiều nơi hoang vắng, không có người sinh sống.

***- Phía Đông là dãy Trường Sơn Ô-xtrây-li-a:***

+ Cao trung bình 800 - 1.000 m.

+ Sườn Đông dốc, sườn Tây thoải dần về phía vùng đồng bằng Trung tâm.

### **\*Vùng đảo châu Đại Dương**

- Các đảo, quần đảo nằm gần lục địa Ô-xtrây-li-a hầu hết là các đảo núi cao.

- Các đảo và quần đảo nằm xa bờ đều là các đảo nhỏ, thấp, cấu tạo chủ yếu bởi các đá núi lửa hoặc đá vôi san hô.

### **b. Khoáng sản**

### **\*Lục địa Ô-xtrây-li-a:**

- Phía Tây: Tập trung nhiều mỏ kim loại như đồng, vàng, ni-ken, bô-xít,...

- Phía Đông: Tập trung nhiều khoáng sản nhiên liệu: than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên.

### **\*Vùng đảo châu Đại Dương**

- Các đảo, quần đảo nằm gần lục địa Ô-xtrây-li-a: Có nhiều loại khoáng sản (vàng, sắt, than đá, dầu mỏ,...).

- Các đảo và quần đảo nằm xa bờ: Rất nghèo khoáng sản.

### **b. Khí hậu**

 Hầu hết diện tích lục địa Ô-xtrây-li-a thuộc đới nóng. Tuy nhiên, khí hậu có sự thay đổi từ Bắc xuống Nam và từ Đông sang Tây.

***- Dải bờ biển hẹp phía Bắc lục địa:***

+ Khí hậu: Cận xích đạo

+ Đặc điểm: Nóng, ẩm. Mưa nhiều, lượng mưa từ 1.000 - 1.5000 mm/năm.

***- Phần lớn diện tích lục địa:***

+ Khí hậu: Nhiệt đới. Có sự khác biệt từ Đông sang Tây.

+ Đặc điểm:

* Sườn Đông dãy Trường Sơn Ô-xtrây-li-a có khí hậu nhiệt đới: Ẩm, mưa nhiều, thời tiết mát mẻ. Lượng mưa từ 1.000 - 1.500 mm/năm.
* Từ sườn Tây dãy Trường Sơn Ô-xtrây-li-a đến bờ Tây lục địa có khí hậu nhiệt đới lục địa khắc nghiệt: Độ ẩm rất thấp, ít mưa (ở trung tâm, lượng mưa dưới 250 mm/năm). Mùa hạ nóng, mùa đông tương đối lạnh.

***- Dải đất hẹp phía Nam lục địa:***

+ Khí hậu: Cận nhiệt đới.

+ Đặc điểm: Mùa hạ nóng, mùa đông ấm áp. Lượng mưa dưới 1.000 mm/năm.

***- Phía Nam đảo Ta-xma-ni-a:*** Ôn đới.

### **c. Sinh vật**

- Ô-xtrây-li-a, tách biệt hàng chục triệu năm, có giới sinh vật độc đáo, với nhiều loài đặc trưng.

- Thực vật bản địa nổi bật là keo và bạch đàn, trong đó bạch đàn có 600 loài.

- Động vật đặc sắc, với hơn 100 loài thú có túi, bao gồm gấu túi, đà điểu, thú mỏ vịt và chuột túi.

## ****3. Dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá của Ô-xtrây-li-a****

### **a. Dân cư**

- Ô-xtrây-li-a có dân số ít, 25,5 triệu người (2020), với mật độ dân số chỉ khoảng 3 người/km².

- Dân cư phân bố không đều, chủ yếu tập trung ở các vùng duyên hải phía Đông, Đông Nam và Tây Nam, còn nhiều khu vực rộng lớn hầu như không có người ở.

- Mức độ đô thị hóa cao, tỉ lệ dân thành thị đạt 86% (2020), với các thành phố lớn như Xít-ni, Men-bơn, Bri-xbên, Pớc, A-đê-lai, Can-bê-ra nằm ven biển phía Đông và Nam.

- Ô-xtrây-li-a là đất nước của người nhập cư, đặc biệt thu hút lao động chất lượng cao từ khắp nơi trên thế giới.

### **b. Một số vấn đề về lịch sử và văn hoá của Ô-xtrây-li-a**

- Người bản địa đã sinh sống ở Ô-xtrây-li-a khoảng 10.000 năm. Cuối thế kỷ XVIII, thực dân Anh xâm chiếm, và từ 1901, Ô-xtrây-li-a trở thành nhà nước liên bang, độc lập trong khối Liên hiệp Anh.

- Ô-xtrây-li-a là quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo và đa văn hóa:

+ Văn hóa độc đáo nhờ cộng đồng dân cư đa sắc tộc với hơn 150 sắc tộc.

+ Dung hòa nhiều nền văn hóa thế giới với văn hóa bản địa.

+ Tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức, cùng hơn 300 ngôn ngữ khác như tiếng Hoa, I-ta-li-a, A-rập, Hy Lạp và ngôn ngữ bản địa.

**Châu Nam Cực**

## ****1. Lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực****

- Năm 1820, hai nhà hàng hải người Nga xác định sự tồn tại của lục địa Nam Cực.

- Đến năm 1900, nhà thám hiểm Na-Uy, Boóc-rơ-grê-vim, là một trong những người đầu tiên đặt chân lên lục địa này.

- Từ năm 1957, hoạt động nghiên cứu khoa học tại Nam Cực được đẩy mạnh, với khoảng 1.000 - 5000 nhà khoa học và nhân viên hỗ trợ làm việc tại các trạm nghiên cứu hàng năm.

## ****. Vị trí địa lí****

- Châu Nam cực gồm lục địa Nam Cực và các đảo ven lục địa, tổng diện tích hơn 14 triệu km2, đứng thứ tư trong các châu lục trên thế giới.

- Đại bộ phận diện tích của lục địa Nam Cực nằm trong phạm vi phía Nam của vòng cực Nam. Châu Nam Cực được bao bọc bởi đại dương và nằm cách xa với các châu lục khác.

## ****3. Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên****

### **a. Đặc điểm tự nhiên**

***\* Về địa hình:***

- Toàn châu Nam Cực được coi là một cao nguyên băng khổng lồ, 98% bề mặt bị phủ bởi lớp băng dày trung bình trên 1.720 m, khiến cho độ cao trung bình lên tới hơn 2.040 m.

- Lớp phủ băng làm cho bề mặt châu lục tương đối bằng phẳng.

***\* Về khí hậu:***

- Là châu lục lạnh và khô nhất thế giới.

 + Nhiệt độ trên lục địa không bao giờ vượt quá 0oC.

 + Nhiệt độ thấp nhất đo được trong năm 1967 là -94,5oC.

 + Lượng mưa, tuyết rơi rất thấp, ở vùng ven biển chỉ dưới 200mm/ năm; vào sâu trong lục địa, lượng mưa và tuyết rơi còn thấp hơn nhiều.

- Là vùng khí áp cao, gió từ trung tâm lục địa thổi ra với vận tốc thường trên 60 km/giờ. Đây là nơi gió bão nhiều nhất thế giới.

***\* Về sinh vật:***

**-** Châu Nam Cực có giới sinh vật nghèo nàn do điều kiện sống khắc nghiệt.

- Lục địa Nam Cực hầu như không có thực vật và động vật, chỉ ven lục địa có một số loài thực vật bậc thấp và động vật chịu lạnh như chim cánh cụt, chim biển, hải cẩu.

- Biển Nam Cực phong phú hơn về động vật nhờ nhiệt độ ấm hơn và nguồn thức ăn dồi dào, với loài tiêu biểu là cá voi xanh.

### **b. Tài nguyên thiên nhiên**

- Châu Nam Cực giữ vai trò quan trọng trong trữ lượng nước ngọt toàn cầu, với 60% lượng nước ngọt từ băng đá.

- Tiềm năng khoáng sản của Nam Cực đáng kể, gồm than đá, sắt, đồng, và vùng thềm lục địa có tiềm năng lớn về dầu mỏ và khí tự nhiên.

## ****4. Kịch bản về sự thay đổi thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu****

- Môi trường ở Nam Cực rất nhạy cảm, dễ bị tác động bởi biến đổi khí hậu toàn cầu.

- Dự báo nhiệt độ tại Nam Cực có thể tăng 0,5°C vào cuối thế kỷ XXI, với lượng mưa gia tăng, dẫn đến mực nước biển dâng từ 0,05 đến 0,32 mét.

- Biến đổi khí hậu có thể suy thoái các hệ sinh thái hiện tại và tạo đồng cỏ mới ở vùng ven biển. Lớp băng ở khu vực trung tâm có thể dày lên do mưa tăng.